

Bản tin chứng khoán

Trong số này

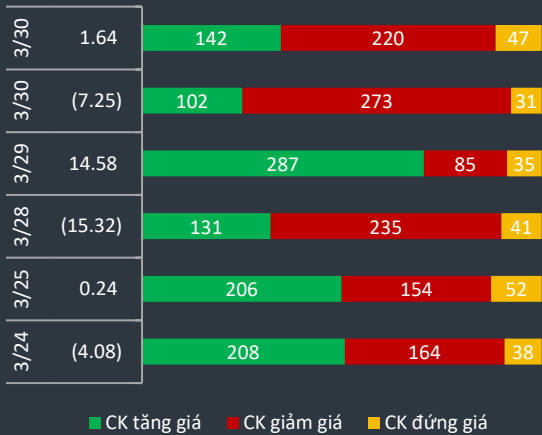
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

VNM	222.6
DGC	179.6
VRE	44.3
DCM	41.2
DXG	19.0
HDB	18.2
PLX	17.8
CTG	17.5
GMD	15.6
BID	14.7
REE	14.7
SSI	(12.8)
E1VFN30	(14.9)
CTR	(16.6)
HPG	(17.1)
PVD	(19.4)
PDR	(31.1)
MSN	(38.9)
VHM	(156.7)

Thị trường khởi sắc phiên sáng tăng khoảng 5-7 điểm nhưng có dấu hiệu suy yếu vào phiên chiều và lùi dần về gần tham chiếu. Độ chênh giữa nhóm cổ phiếu tăng và giảm lên đến 100 mã nhưng chỉ số Vnindex không giảm nhiều ngược lại chỉ số Vn30 còn xanh hơn 4 điểm. VNM vọt sáng hôm nay khi tăng đến 6% lên vùng giá 80 cùng với VRE, PNJ, ACB, CTG, FPT làm nhiệm vụ giữ chỉ số đứng vững.

Giao dịch thị trường nhìn chung kém hẳn các phiên trước, riêng sàn HOSE hôm nay chỉ khớp lệnh khoảng 20 ngàn tỷ đồng. Nhóm cổ phiếu họ FLC vẫn đổ bán sàn khối lượng lớn ở FLC và ROS. Riêng ART, HAI có dấu hiệu đỡ giá và mua trở lại khá mạnh dù kết phiên vẫn rơi sàn.

Các nhóm ngành dầu khí, phân bón, hóa chất, xây dựng và bất động sản giảm mạnh nhất trong ngày. GAS giảm nhẹ nhất cũng mất -1.6%, PVS, PVD, OIL, PVC mất trên -3%. Vào đầu tháng 3, chính quyền Biden cho biết họ sẽ giải phóng 30 triệu thùng từ nguồn dự trữ chiến lược của mình nhằm giảm giá. Thông tin đưa ra khi các kho dự trữ dầu của Mỹ giảm 3,4 triệu thùng trong tuần tính đến ngày 25/3. Nhu cầu suy yếu ở Trung Quốc đang gây áp lực lên giá dầu, khi nước này áp đặt nhiều biện pháp hạn chế đi lại và lệnh phong tỏa liên quan đến dịch COVID-19 ở nhiều thành phố.

Nhóm phân bón và hóa chất tiếp tục điều chỉnh mạnh khoảng gần 10% so với đỉnh. DCM, DPM giảm trung bình thêm -2% trong ngày và hôm nay xuất hiện dấu hiệu mua ròng từ khối ngoại. Cổ phiếu bất động sản sau khi có tín hiệu hồi nhẹ phiên sáng cũng đảo chiều giảm khá sâu sau đó. Khá nhiều cổ phiếu penny như HQC, QCG, HAR giảm sàn. SCR, LDG, CEO, DIG cũng mất trên -2%.

Một số cổ phiếu có điểm sáng hôm nay nổi bật là nhóm khu công nghiệp với TIP, IDC, LHG, BCM, PHR.

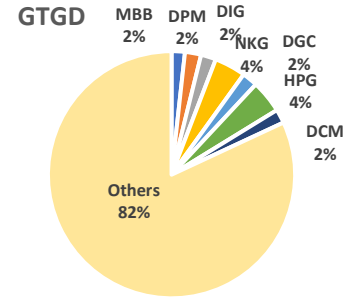
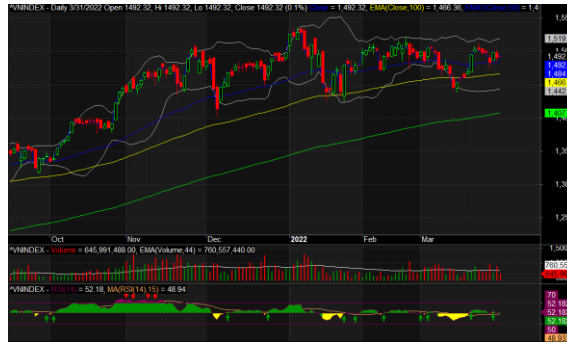
Khối ngoại hôm nay mua ròng khoảng 341 tỷ đồng trong đó VNM mua ròng tới 222 tỷ đồng, DGC gần 180 tỷ, VRE 44.3 tỷ, DCM 41.2 tỷ. Phía bán ròng có VHM 156 tỷ, MSN 38.9 tỷ, PDR 31.1 tỷ.

Vnindex 1,492.15

▲ +1.64 (+0.11%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
VNM	80.9	4.7	6.17
VRE	33.5	1.0	2.92
PNJ	110.5	2.2	2.03
BCM	73.4	1.4	1.94
ACB	33.1	0.5	1.38
CTG	32.5	0.4	1.25
VPB	37.2	0.4	1.09
MWG	145.8	1.4	0.97
FPT	107.0	1.0	0.94
MBB	33.0	0.3	0.92
TCB	49.6	0.4	0.81
SAB	159.0	1.1	0.70
GVR	34.0	0.2	0.44
TPB	40.2	0.2	0.38
REE	81.7	0.3	0.37
PLX	55.2	0.2	0.36
DHG	111.2	0.2	0.18
HDB	28.4	0.1	0.18
NVL	80.1	0.1	0.13
VIC	81.2	0.1	0.12
VCB	82.1	0.1	0.12
VIB	47.1	0.1	0.11
HVN	24.9	-	-
VHM	75.8	-	-
VJC	140.5	-	-
BID	43.5	(0.1)	(0.11)
BVH	61.5	(0.2)	(0.32)
POW	15.9	(0.1)	(0.63)
SSI	42.0	(0.3)	(0.71)
HPG	45.1	(0.4)	(0.88)
MSN	142.2	(1.8)	(1.25)
PDR	89.5	(1.2)	(1.32)
GAS	108.3	(1.8)	(1.63)
STB	31.7	(0.6)	(1.71)



Chỉ số Vnindex xanh nhẹ 1 điểm lên 1492 nhưng thị trường vẫn khá ảm đạm khi hàng loạt cổ phiếu mid cap và penny đều rơi mạnh. Cổ phiếu ngân hàng phân hóa mạnh hôm nay trong khi nhóm bất động sản dân dụng lại bị bán mạnh. Cổ phiếu khu công nghiệp khởi sắc nhưng khá đơn lẻ ở vài cổ phiếu và chưa thu hút mạnh dòng tiền. Trạng thái chung của nhà đầu tư vẫn là khá thận trọng chờ đón các tin tức mới liên quan đến sự kiện FLC vừa qua vì vậy mức độ giao dịch có dấu hiệu chậm lại và nhà đầu tư không mạnh dạn giải ngân.

Mức độ rung lắc của thị trường dự báo còn tiếp tục cho đến tuần sau vì vậy nhà đầu tư giữ quan điểm thận trọng và giữ tài khoản ở trạng thái an toàn. Nhóm cổ phiếu quan tâm ngắn hạn: **MBB, HDB, ACB, TCB, VPB, VSC, REE, FPT, MWG, IDC, D2D.**

Cổ phiếu quan tâm

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Note	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
VPB	37.2	0.4	35	45	Mua mới quanh 37-38. Mục tiêu 45	2/25/2022	-1.3%
TCM	75.5	7.4	60	100	Mua mới quanh 65-67. Mục tiêu 100	2/18/2022	12.7%
KBC	53.1	(3.3)	50	70	Mua mới quanh 54-56. Mục tiêu 70	2/10/2022	-5.2%
HPG	45.1	(2.8)	40	60	Mua mới quanh 45	2/8/2022	0.2%
FTS	55.0	7.8	50	60	Mua mới quanh 50-53. Mục tiêu 70	2/7/2022	5.8%
TNG	38.7	19.0	24	40	Mua mới quanh 27-29. Mục tiêu 40	2/7/2022	33.4%
DPM	66.9	(1.2)	35	75	Mua mới quanh 40-42. Mục tiêu 65	2/7/2022	59.3%
VCI	56.1	(3.2)	50	75	Mua mới quanh 55-57. Mục tiêu 75	1/18/2022	-3.3%
GVR	34.0	(4.4)	28	40	Mua mới quanh 30. Mục tiêu 45	1/20/2022	6.3%
REE	81.7	9.3	60	90	Mua mới quanh 62-64. Mục tiêu 80	1/20/2022	25.7%
NLG	56.4	(5.2)	53	65	Mua mới quanh 52, Cắt lỗ nếu dưới 50	1/20/2022	6.4%
TCB	49.6	(0.9)	40	65	Mua mới quanh 50, mục tiêu 65	1/13/2022	-0.9%
CTG	32.5	(2.4)	30	45	Mua mới quanh 33-35, Mục tiêu 45	1/13/2022	-7.3%
STK	59.0	10.1	50	70	Mua quanh 51-53. Mục tiêu 70	1/13/2022	11.3%
VIB	47.1	4.4	40	60	Mua quanh 45-47. Mục tiêu 60	1/4/2022	0.1%
MBB	33.0	1.6	25	35	Nắm giữ, mục tiêu 37	1/4/2022	13.6%
MWG	145.8	7.0	125	160	Mua quanh 130-135.	1/4/2022	8.0%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Tăng trưởng ngành trong ngày

Bất động sản KCN	1.13
Cao su	1.05
Hàng cá nhân & Gia...	0.55
Dệt May	0.45
Thực phẩm và đồ...	0.31
Nước	0.22
Khoáng sản	0.22
Bảo hiểm	0.16
Hàng & Dịch vụ...	0.15
Ngân hàng	(0.07)
Viễn thông	(0.25)
Điện	(0.25)
Y tế	(0.26)
Truyền thông	(0.27)
Vận tải - Logistics	(0.50)
Du lịch và Giải trí	(0.61)
Vật liệu xây dựng	(0.71)
Tài nguyên Cơ bản	(0.84)
Sản xuất và KD Thép	(1.07)
Dịch vụ tài chính	(1.16)
Bao bì	(1.24)
Ô tô và phụ tùng	(1.29)
Bán lẻ	(1.29)
Bất động sản	(1.29)
Hóa chất	(1.31)
Thủy sản	(1.55)
Xây dựng	(1.60)
Phân bón	(1.75)
Dầu khí	(1.99)
Công nghệ Thông tin	(2.42)

NVL - CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va – Novaland - Đã thông qua phương án phát hành hơn 19,3 triệu cổ phiếu ESOP, với giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

VIX - CTCP Chứng khoán VIX – Đã thông qua việc nhận chuyển nhượng 26 triệu cổ phiếu tại CTCP Hạ tầng Gelex từ CTCP Thiết bị điện Gelex.

FTS - Công ty cổ phần Chứng khoán FPT - Năm 2022, FPTS dự báo thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ giảm sức nóng so với năm 2021, nhưng vẫn thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư. Công ty đã thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022 với doanh thu dự kiến đạt 1.090 tỷ đồng, giảm 3,71% so với thực hiện của năm trước; lợi nhuận trước thuế 680 tỷ đồng, giảm 6,3%.

ASM - Tập đoàn Sao Mai - Năm 2022, ASM đặt kế hoạch doanh thu thuần 14.700 tỷ đồng, LNST vào mức 1.630 tỷ đồng, tăng mạnh so với năm 2021. Tương ứng, tỷ lệ cổ tức vào mức 20-30%.

SMT - CTCP Sametel - Đã thông qua mục tiêu 727 tỷ doanh thu, tăng gần 82% so với năm 2021. Công ty dự kiến lợi nhuận trước thuế đạt 23 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 18,6 tỷ đồng, đột biến so với năm ngoái.

PTC - CTCP Đầu tư và Xây dựng Bưu điện - Đã chuyển nhượng toàn bộ hơn 2,22 triệu cổ phần sở hữu tại CTCP Cáp quang Việt Nam Vina OFC, tương ứng tỷ lệ 25%.

ICT - CTCP Viễn thông – Tin học Bưu điện - Ngày 30/3, HĐQT đã thông qua việc trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 13%. Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức vào 20/4/2022 và thanh toán bắt đầu từ ngày 05/5/2022.

BCM - Tổng CTCP Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – Đã thông qua việc nhận chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của CTCP Phát triển hạ tầng kỹ thuật (Becamex IJC) tại Công ty TNHH MTV WTC Bình Dương, với tổng giá trị phần vốn góp là 5 tỷ đồng.

HAX - Công ty cổ phần Dịch vụ ô tô Hàng Xanh - Năm 2022, công ty đặt kế hoạch lợi nhuận trước thuế công ty mẹ năm nay đạt 212 tỷ đồng, tăng trưởng gần 4% so với thực hiện được của năm ngoái.

CSV - CTCP Hóa chất cơ bản Miền Nam - Năm 2022, công ty đặt kế hoạch doanh thu đạt 1.741 tỷ đồng, tăng 10,4% so với thực hiện năm 2021, lợi nhuận trước thuế giảm 7,9% ở mức 251 tỷ đồng.

VSN - CTCP Kỹ thuật súc sản Vissan - Năm 2022, công ty lên kế hoạch tổng doanh thu đạt 5.000 đồng, tăng 16% so với thực hiện 2021, lợi nhuận trước thuế là 170 tỷ đồng, giảm 9% so với cùng kỳ năm trước.

Technical Analysis

Devise Your Investment Strategy

Bộ lọc cổ phiếu ngắn hạn

Cổ phiếu đang tăng trưởng

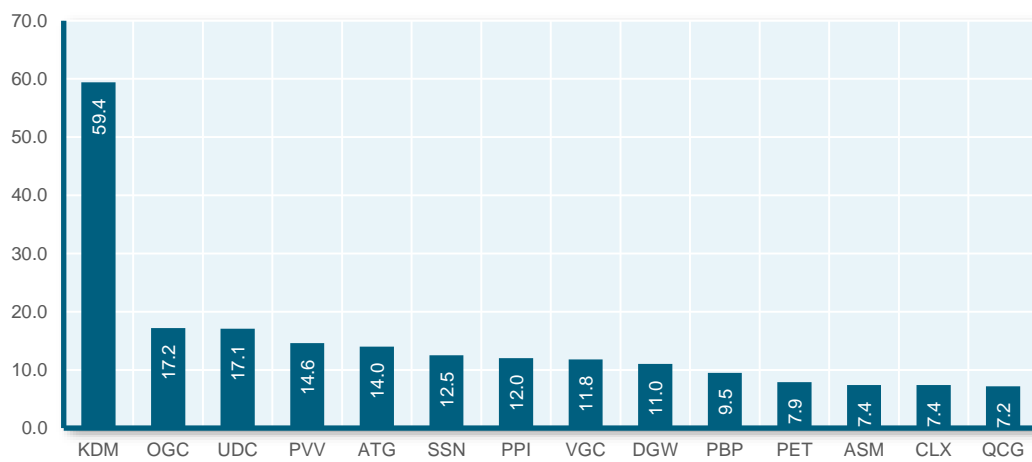
Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Note
IDC	80.1	2.3	65	95	Nắm giữ. Mục tiêu 95
HAH	96.8	2.4	85	120	Mục tiêu 120. Mua thêm nếu giá lùi về 85-90
CSV	62.5	3.2	55	70	Nắm giữ. Mua thêm nếu giá về 55-58
LDG	19.0	(10.7)	18	28	Nắm giữ. Mua thêm nếu giá về 19-20
DGW	142.0	11.0	100	150	Mục tiêu 150. Mua thêm nếu về 120
BCG	26.4	0.2	24	33	Mục tiêu 32-35. Mua thêm nếu về 24-25
NKG	47.2	0.8	45	60	Mục tiêu 60. Mua thêm quanh 45-46
TNG	38.7	19.0	30	43	Mục tiêu 40. Mua thêm nếu giá về 30-32
TCM	75.5	7.4	60	100	Mục tiêu 100. Mua thêm quanh 65-68
LCG	20.6	(2.1)	20	28	Nền giá tăng tốt, chờ mua tích lũy quanh 20
VSC	46.1	4.2	44	55	Cổ phiếu đang xu hướng tăng, mục tiêu 55
DPM	66.9	(1.2)	35	75	Mục tiêu 75-80. Mua thêm nếu giá lùi về 65
DCM	43.0	(0.9)	38	55	Mục tiêu 52-55. Mua thêm nếu giá lùi về 40

Cổ phiếu chạm các vùng hỗ trợ

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Note
GVR	34.0	(4.4)	30	45	Chờ hỗ trợ quanh 32-33
TIP	55.2	0.4	48	66	Chờ tín hiệu mua quanh 48-50
VCI	56.1	(3.2)	56	80	Chờ tín hiệu mua dần quanh 55-56
HPG	45.1	(2.8)	43	60	Chờ tín hiệu mua tích lũy quanh 45
MBB	33.0	1.6	30	40	Mua quanh 30-31
TCB	49.6	(0.9)	48	60	Mua quanh hỗ trợ mạnh 48-49
HDB	28.4	1.1	27	35	Chờ tín hiệu mua quanh 26-27
D2D	62.9	1.1	59	70	Mua quanh 59-60. Mục tiêu 70



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	% so với đầu năm	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	33.1	-3.9%	5,523,400	8.5	2.0	-	-	3,900	16,618
BID	HOSE	43.5	16.3%	1,444,000	16.6	2.5	393,500	54,800	2,623	17,073
CTG	HOSE	32.5	-6.8%	4,793,800	9.7	1.7	642,400	104,000	3,338	19,488
EIB	HOSE	36.9	8.8%	280,200	47.0	2.6	500	2,900	785	14,466
HDB	HOSE	28.4	-8.8%	2,562,900	8.1	1.8	792,300	148,700	3,497	15,455
LPB	HOSE	21.7	-3.8%	4,306,800	8.5	1.6	9,300	14,700	2,543	13,960
MBB	HOSE	33.0	13.2%	12,822,600	8.4	2.0	1,381,700	1,386,600	3,904	16,538
MSB	HOSE	25.4	-10.6%	1,711,000	7.7	1.8	-	-	3,292	14,427
OCB	HOSE	25.4	-9.3%	780,600	7.0	1.6	23,700	4,100	3,636	15,917
SHB	HOSE	21.4	-4.9%	5,595,600	8.1	1.6	51,300	700	2,635	13,323
SSB	HOSE	38.1	-10.3%	2,733,800	18.9	3.0	33,800	-	2,015	12,623
STB	HOSE	31.7	-1.2%	9,023,400	17.1	1.7	572,100	288,800	1,856	18,174
TCB	HOSE	49.6	-2.7%	5,248,700	9.6	1.9	-	-	5,144	26,505
TPB	HOSE	40.2	-6.2%	2,433,800	9.1	2.4	58,900	63,900	4,404	16,429
VCB	HOSE	82.1	3.9%	492,400	13.9	2.7	215,300	314,700	5,907	29,974
VIB	HOSE	47.1	-1.4%	1,278,200	10.0	3.0	-	2,000	4,727	15,640
VPB	HOSE	37.2	3.3%	9,162,300	9.2	1.9	-	-	4,037	19,408
BAB	HNX	22.0	-3.5%	15,500	21.6	1.8	-	-	1,018	12,018
NVB	HNX	36.7	11.2%	360,600	-	3.5	-	307,300	3	10,482
VBB	UPCOM	16.4	-14.1%	33,800	14.7	1.4	-	-	1,119	12,017
VAB	UPCOM	14.1	-4.7%	286,900	9.5	1.0	-	-	1,477	14,341
SGB	UPCOM	18.2	-2.2%	43,000	-	1.5	-	-	398	12,042
PGB	UPCOM	30.1	-10.4%	28,400	34.3	2.2	-	-	878	13,940
NAB	UPCOM	20.4	3.0%	209,300	-	-	-	-	3,124	15,630
KLB	UPCOM	37.3	46.3%	5,400	15.8	2.9	-	-	2,356	12,945
BVB	UPCOM	19.5	-15.2%	891,100	27.9	1.5	-	-	700	12,637
ABB	UPCOM	15.9	-3.0%	1,568,300	5.8	0.8	5,300	-	2,731	20,530
				73,635,800	14.46	2.01	4,180,100	2,693,200	2,668	16,022



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	BWA	UPCoM	6/4/2022	7/4/2022	12/5/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	CCM	UPCoM	4/4/2022	5/4/2022	27/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	SEA	UPCoM	31/03/2022	1/4/2022	27/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 9,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	HAM	UPCoM	30/03/2022	31/03/2022	21/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	TVB	HOSE	30/03/2022	31/03/2022	21/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	NAV	HOSE	30/03/2022	31/03/2022	22/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	VWS	UPCoM	29/03/2022	30/03/2022	8/4/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	TOS	UPCoM	29/03/2022	30/03/2022	8/4/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	TSC	HOSE	28/03/2022	29/03/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 3:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
10	VTC	HNX	25/03/2022	28/03/2022	27/04/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	VDP	HOSE	25/03/2022	28/03/2022	20/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	APF	UPCoM	25/03/2022	28/03/2022	8/4/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	VAF	HOSE	25/03/2022	28/03/2022	15/04/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	HU3	HOSE	25/03/2022	28/03/2022	12/4/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	PGI	HOSE	24/03/2022	25/03/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:25	Thưởng cổ phiếu
16	DP3	HNX	24/03/2022	25/03/2022	8/7/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 6,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	SMN	HNX	24/03/2022	25/03/2022	25/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	LBM	HOSE	24/03/2022	25/03/2022	14/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	GMH	HOSE	24/03/2022	25/03/2022	13/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	LHC	HNX	23/03/2022	24/03/2022	20/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	VNL	HOSE	23/03/2022	24/03/2022	22/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	CMF	UPCoM	23/03/2022	24/03/2022	10/5/2021	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	ADP	UPCoM	23/03/2022	24/03/2022	20/04/2022	Trả cổ tức đợt 3/2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	VGG	UPCoM	22/03/2022	23/03/2022	31/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	EPH	UPCoM	22/03/2022	23/03/2022	12/4/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	DVN	UPCoM	22/03/2022	23/03/2022	25/04/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 570 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	PAC	HOSE	21/03/2022	22/03/2022	7/4/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	COM	HOSE	18/03/2022	21/03/2022	7/4/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931